

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/HS-ST

Ngày 10 - 12 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2020/TLHS-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh năm 1994 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh B, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn DL, xã LS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trương Thanh B (tức Trương Văn B), sinh năm 1966. Trú tại: Tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1978. Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị HY; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/7/2020, Trương Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L3-6236 đến nhà chị Trần Thị Kim Liên chơi. Tại đây, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các lái xe taxi trên địa bàn tỉnh Hà Nam để tiêu xài cá nhân, nên đã xuống bếp nhà chị Liên lấy một chiếc dao dài 28cm bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 98L3-6236. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L3-6236 đi đến khu vực bờ kè sông Đáy thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý ngồi để chờ thời điểm thuận lợi. Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2020, khi thấy đường vắng ít người qua lại, C điều khiển xe mô tô đi về phía nhà hàng “Chim trời Anh Quân” rồi dừng xe mô tô cách quán khoảng 20m về hướng cầu Hồng Phú, lấy chiếc dao ở trong cốp xe bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ về phía cửa nhà hàng, lấy máy điện thoại di động có số thuê bao 0943.403.641 gọi vào số máy tổng đài taxi Mai Linh và yêu cầu lái xe taxi đến đón. Anh Phạm Văn H là lái xe taxi biển kiểm soát 90A-094.82 được điều động đến đón C. C mở cửa phía sau bên trái xe ô tô vào ngồi ở sau ghế lái, anh H hỏi C đi đâu, C nói “ra đường Quốc lộ 1”. Khi anh H điều khiển xe taxi rẽ trái vào đường Trần Quang Khải thuộc tổ 1, phường Lê Hồng Phong được khoảng 5m thì C dùng tay phải rút dao ở trong túi quần sau, kề dao vào cổ anh H, tay trái bám vào vai anh H kéo lại phía sau rồi quát “Ngồi im. Ngồi im. Ngồi im không sao. Ngồi im không sao hết, tao không muốn giết người, đưa tiền đây”, anh H hoảng sợ la hét và đưa hai tay lên nắm vào phần thân, lưỡi dao để ngăn cho lưỡi dao không chạm vào cổ. Sau đó, anh H bỏ tay trái ra đặt vào chốt trong cửa của xe thì C tiếp tục khống chế và quát “tao không muốn giết người, đóng cửa vào”. Lúc này, lợi dụng sơ hở của C, anh H mở được cửa xe và dùng tay phải gạt chiếc dao ra khỏi cổ làm các ngón tay của anh H bị thương và bỏ chạy ra ngoài xe ô tô hô “cướp, cướp”. Thấy vậy, C liền mở cửa xuống khỏi xe taxi và chạy về nơi để xe mô tô của mình, điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2020, Trương Văn C lấy 01 chiếc dao nhọn dài khoảng 20cm dạng dao gọt hoa quả bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 98L3-6236 rồi điều khiển xe đi từ thị trấn KK, huyện TL lên thành phố Phủ Lý. Khi đi đến cầu Châu Sơn thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, C điều khiển xe đi vào đường dưới gầm cầu rồi mở cốp xe lấy chiếc dao nhọn bỏ vào túi quần sau bên phải, đi bộ ngược lại về đầu cầu Châu Sơn. C lấy điện thoại có số thuê bao 0943.403.641 gọi đến tổng đài của hãng xe taxi Thành Công yêu cầu một xe ô tô taxi đón tại chân cầu Châu Sơn. Anh Nguyễn Việt H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-06625 đi đến chân cầu Châu Sơn đón C. C mở cửa phía sau bên trái xe vào ngồi ở ghế sau lái, anh H hỏi “anh đi đâu”, C nói “anh đi thẳng vào chân cầu để em đón bạn”, khi anh H điều khiển xe taxi đi được khoảng 50m đến gầm cầu Châu Sơn thuộc địa phận tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý thì C dùng tay phải rút dao ở túi quần sau bên phải kề dao vào cổ anh H, tay trái bám vào tai anh H kéo lại phía sau và nói “ngồi im”. Thấy vậy anh H dừng xe ô tô lại và ngồi im theo

yêu cầu của C thì C nói “có tiền thì đưa hết tiền đây”, đồng thời C đổi dao sang cầm bằng tay trái và dùng tay phải hất ngược gương chiếu hậu của xe ô tô lên trên rồi nói “không được nhìn”. Do bị C khống chế và hoảng sợ nên anh H dùng tay phải lấy ví để tại hộc cạnh tay phanh xe ô tô sau đó dùng tay trái rút xòe ra 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa ví về phía sau cho C và nói “em còn làm ăn kiếm sống anh để lại cho em một ít”. Thấy vậy C nói “tao không lấy ví của mày, đưa tiền ở tay kia đây”, anh H đưa số tiền 1.500.000đ cho C. Sau khi cầm tiền, C hỏi tên, tuổi vợ anh H và địa chỉ nhà đồng thời khống chế, đe dọa anh H nếu báo công an sẽ đến nhà trả thù. Sau đó C nhìn thấy 02 chiếc điện thoại của anh H để ở hộc để ví trên xe liền nói “đưa điện thoại đây”, anh H cầm 02 chiếc điện thoại rồi đưa cho C một chiếc điện thoại Samsung J3 Pro màu đen và nói “em còn số làm ăn, anh để lại cho em”, C cầm điện thoại và bảo anh H đọc mật khẩu để mở điện thoại rồi mở cửa xe ra khỏi xe ô tô. Khi thấy anh H chưa điều khiển xe đi thì C nhặt hòn gạch giơ lên dọa và đuổi anh H đi. Do sợ bị đánh anh H liền lái xe ô tô về thẳng nhà, còn C đi bộ ra gầm cầu lấy xe mô tô đi về, trên đường về đi qua cầu Châu Sơn để sang Quốc lộ 1A C rút chiếc dao nhọn đã dùng để đe dọa anh H xuống sông Đáy.

Tài sản, đồ vật thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 90A-094.82; 01 thẻ nhớ camera hành trình; 01 giấy chứng nhận kiểm định bắt buộc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; mẫu chất màu nâu đỏ nghi máu thu giữ trên cánh cửa bên trái ghế lái của chiếc ô tô Hyundai biển kiểm soát 90A-094.82 được niêm phong ký hiệu X1; mẫu chất màu nâu đỏ nghi máu thu giữ trên vô lăng xe ô tô được niêm phong ký hiệu X2; mẫu chất màu nâu đỏ nghi máu thu giữ tại hiện trường, trên mặt đường nhựa tại ngã tư cách vị trí đậu xe ô tô 21,5m được niêm phong ký hiệu Đ1.

Ngày 16/7/2020 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn C. Quá trình bắt, khám xét khẩn cấp và trong quá trình điều tra đã thu giữ của Trương Văn C các đồ vật, tài sản gồm:

01 áo phông cổ tròn màu xanh, thân áo sườn bên trái phần kẻ trắng sát gấu áo có đám vết màu nâu đã khô dạng quạt và thâm trên diện (14x4,5)cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung J3 Pro đã qua sử dụng bên trong có 02 sim có số thuê bao 0943.403.641 và 0967.374.912 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1; số tiền 237.000đ; 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 98L3-6236; 01 con dao dài 28cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 15 sợi tóc có chân thu của Trương Văn C; 15 sợi tóc có chân thu của anh Phạm Văn H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 268/20/TC-ADN ngày 28/7/2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, X1, X2, Đ1: Dương tính; ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 và vết trên phần cán của chiếc dao ký hiệu A2 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trương Văn C, ADN thu từ mẫu gửi

giám định ký hiệu X1, X2, Đ1 và vết trên phần lưỡi của chiếc dao ký hiệu A2 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Văn H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/20/TgT ngày 30/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: vết thương ngón III tay trái làm đứt gân gấp C sâu ngón III tay trái, sau điều trị để lại sẹo lớn, hạn chế vận động duỗi ngón III tay trái; vết thương ngón V tay phải làm đứt gân gấp sâu ngón V tay phải, sau điều trị để lại sẹo trung bình, hạn chế vận động duỗi ngón V tay phải; 02 sẹo nhỏ (ngón III và ngón IV tay phải) không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Hà Nam kết luận: 01 điện thoại Samsung J3 Pro màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có trị giá là 900.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành truy tìm con dao mà C sử dụng để uy hiếp tấn công bị hại là anh H nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Trương Văn C về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trương Văn C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Văn C mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 168; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt Trương Văn C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 28 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ, 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh đen và 02 sim điện thoại; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng dạng xe Wave BKS 98L3-6236; trả lại Trương Văn C số tiền 237.000 đồng song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phạm Văn H có quan điểm: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Đến nay anh đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Thanh B (tức Trương Văn B) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trương Văn C đã nhờ người tác động đến gia đình, ông đã thay bị cáo C bồi thường cho anh H số tiền là 20.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại về sức khỏe, nay ông không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường. Đối với chiếc xe mô tô BKS 98L3-6236 là do ông mua của một người không quen biết từ năm 2008 với giá 1.000.000 đồng, cách đây khoảng ba năm ông bị tai nạn giao thông không sử dụng được xe nên đã cho bị cáo C xe để sử dụng. Chiếc xe khi mua không có giấy tờ gì, đến nay đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng, đề nghị giải quyết theo pháp luật mà không có yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Kim L có ý kiến: Đối với chiếc dao dài 28cm mà C lấy dưới bếp nhà chị để sử dụng làm phương tiện phạm tội là chiếc dao đã cũ hỏng, nay chị xác định không còn giá trị sử dụng nên không có yêu cầu nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại anh Nguyễn Việt H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 08/7/2020, Trương Văn C gọi điện đến tổng đài taxi Thành Công để thuê xe taxi. Khi anh Nguyễn Việt H là lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 90A-066.25 đến đón, C yêu cầu anh H chở đến địa phận tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý. Trên xe, C đã dùng dao nhọn mang theo kề dao vào cổ anh H đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc buộc anh H phải đưa cho C 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro trị giá 900.000đ.

Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2020, Trương Văn C gọi điện đến tổng đài taxi Mai Linh để thuê xe ô tô taxi. Khi anh Phạm Văn H là lái xe ô tô taxi biển kiểm

soát 90A-094.82 đến đón, C yêu cầu anh H chở đến địa phận tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Trên xe C dùng dao mang theo kề dao vào cổ anh H, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh H. Do sợ hãi anh H đã cầm tay vào lưỡi dao của C đẩy ra và bỏ chạy khỏi xe ô tô làm cho anh H bị tổn thương cơ thể 09% sức khỏe, C sợ bị phát hiện nên ra khỏi xe chưa lấy được tài sản gì.

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Phạm Văn H, anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn H số tiền là 20.000.000 đồng, đến nay anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Việt H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 90A-094.82 cùng giấy tờ xe và 01 thẻ nhớ là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Phạm Văn H và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung J3 Pro là tài sản của anh Nguyễn Việt H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh H và anh H là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 98L3-6236 quá trình điều tra xác định chiếc xe mang tên ông Phạm Hữu Tuân, sinh năm 1966, trú tại thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ông Tuân đã bán chiếc xe trên vào năm 2008. Ông Trương Văn B đã mua lại xe của người thanh niên không quen biết với giá 1.000.000đ và không có giấy tờ gì. Tại phiên tòa, ông B xác định do bị tai nạn không sử dụng được xe, nên đã cho bị cáo chiếc xe để sử dụng, bị cáo Trương Văn C đã sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Mặt khác chiếc xe trên không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có đăng ký xe, số máy của xe không trùng với số máy được tra cứu nguồn gốc của xe, căn cứ điểm a khoản 2, điểm đ khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì bị tịch thu phương tiện. Do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô BKS 98L3-6236.

- Đối với mẫu tóc của anh Phạm Văn H và Trương Văn C cùng các mẫu chất màu nâu đỏ mang ký hiệu X1, X2, Đ1. Quá trình giám định đã sử dụng hết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc dao dài 28cm là công cụ C sử dụng để chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của chị Trần Thị Kim L. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo phông của Trương Văn C không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 237.000 đồng thu giữ của Trương Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0943403641 và 0967374912 được lắp vào điện thoại Samsung J3 Pro mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt H cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc dao Trương Văn C thực hiện hành vi cướp tài sản ngày 08/7/2020 sau đó đã ném xuống sông Đáy. Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm vật chứng song không thấy, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Cướp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Trương Văn C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt Trương Văn C 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng dạng xe Wave màu sơn xanh mang biển kiểm soát 98L3-6236.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong, bên trong có 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ và 01 áo phong cộc tay màu xanh đen, viền trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0943403641 và 0967374912 được niêm phong trong phong bì thư dán kín được đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại Trương Văn C số tiền 237.000đ (hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chi số 49 ngày 07/12/2020. Riêng 02 thẻ sim điện thoại được Tòa án chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý cùng bản án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn C phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên